

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Viện chuyên ngành Bê tông
thuộc Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHCN XÂY DỰNG

- Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-BXD ngày 23/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng v/v phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng thành tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí theo quy định tại Nghị định 115/2005/NĐ-CP;

- Căn cứ yêu cầu công tác và đề nghị của các Ông: Giám đốc Viện chuyên ngành Bê tông và Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Viện chuyên ngành Bê tông là đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng;

- Tên giao dịch quốc tế: Institute of Concrete Technology - Viết tắt: ICT-IBST

- Trụ sở: Đặt tại khuôn viên của Viện KHCN Xây dựng tại - Số 81, Phố Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điều 2. Chức năng:

Viện chuyên ngành Bê tông có chức năng: Nghiên cứu khoa học, biên soạn tiêu chuẩn, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. hợp tác quốc tế. thông tin khoa học trong lĩnh vực bê tông và vật liệu xây dựng và thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng;

- Viện chuyên ngành Bê tông là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo uỷ quyền. phân cấp quản lý tài chính kế toán của Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Viện chuyên ngành Bê tông có các nhiệm vụ sau:

1. Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực bê tông và vật liệu xây dựng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bê tông và vật liệu xây dựng được Viện trưởng Viện khoa học công nghệ Xây dựng giao, bao gồm:

2.1. Cung cấp thông tin, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống tiêu chuẩn trong nước và trên thế giới về bê tông và vật liệu xây dựng; tổ chức nghiên cứu biên soạn các tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trong lĩnh vực bê tông và vật liệu xây dựng;

2.2. Thực hiện nhiệm vụ triển khai kỹ thuật, công nghệ mới trong lĩnh vực bê tông và vật liệu xây dựng nhằm bảo đảm chất lượng, tiến độ các công trình quan trọng, trọng điểm quốc gia; hỗ trợ, tháo gỡ các vướng mắc về kỹ thuật, công nghệ các công trình xây dựng thuộc các Bộ, ngành và địa phương;

2.3. Tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng trong phạm vi Viện KH-CN Xây dựng giao.

3. Tổ chức thực hiện công tác tư vấn và dịch vụ kỹ thuật các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và xây dựng chuyên ngành:

3.1. Lập dự án đầu tư các nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông, vật liệu xây dựng, trạm trộn bê tông và các công trình xây dựng;

3.2. Lập quy hoạch chi tiết, thiết kế, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán công trình xây dựng, nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông, vật liệu xây dựng, trạm trộn bê tông;

3.3. Tư vấn đấu thầu, quản lý dự án, giám sát chất lượng công trình xây dựng (bao gồm cả thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị)

3.4. Kiểm định chất lượng thi công xây dựng; thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật liệu đất, đá, nền móng, kết cấu xây dựng; chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng;

3.5. Kiểm tra, giám định chất lượng bê tông, vật liệu xây dựng và công trình xây dựng; xác định nguyên nhân và thiết kế sửa chữa, khắc phục sự cố kỹ thuật các công trình xây dựng;

3.6. Tư vấn, tiếp nhận, chuyển giao thiết bị, công nghệ mới các lĩnh vực thuộc ngành xây dựng.

4. Tổ chức sản xuất, xuất nhập khẩu, đầu tư, kinh doanh các loại vật liệu, hóa phẩm xây dựng, thiết bị thí nghiệm, thiết bị thi công, sản xuất vật liệu xây dựng.

5. Nhận thầu và tổ chức thi công xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo và bảo vệ công trình.

6. Đào tạo tiến sỹ, thạc sỹ, thí nghiệm viên, kiểm định viên và cán bộ giám sát chất lượng công trình chuyên ngành bê tông và vật liệu xây dựng; bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề, phổ biến thông tin khoa học và tiêu chuẩn trong lĩnh vực bê tông và vật liệu xây dựng.

7. Hợp tác nghiên cứu, triển khai tiến bộ kỹ thuật với các tổ chức trong nước và quốc tế trong lĩnh vực bê tông và vật liệu xây dựng.

8. Quản lý hệ thống trang thiết bị thí nghiệm và tài sản được giao, quản lý cán bộ, quản lý tài chính và các hoạt động có thu của Viện chuyên ngành Bê tông theo quy định của pháp luật và phân cấp của Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng.

9. Phối hợp với các đơn vị trọng Viện thực hiện các nhiệm vụ thuộc một số lĩnh vực khác của Viện.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Viện chuyên ngành Bê tông:

- Viện chuyên ngành Bê tông có Giám đốc, một số Phó giám đốc và các phòng, xưởng trực thuộc Viện chuyên ngành.

- Giám đốc do Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và pháp luật về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Viện KHCN Xây dựng và chức năng, nhiệm vụ được giao;

Giám đốc Viện chuyên ngành Bê tông có quyền được sử dụng giấy phép kinh doanh của Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật;

- Các Phó giám đốc do Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ của Viện chuyên ngành và chịu trách nhiệm trước Giám đốc theo quy định của pháp luật về những nhiệm vụ được Giám đốc phân công phụ trách.

- Các đơn vị trực thuộc Viện chuyên ngành Bê tông:

1. Phòng Tổng hợp;

2. Phòng Công nghệ bê tông và vật liệu;

3. Phòng Tư vấn xây dựng;

4. Phòng thí nghiệm bê tông và vật liệu xây dựng (có LAS-03 trực thuộc);

5. Các phòng trực thuộc khác do Giám đốc Viện chuyên ngành đề nghị, Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng ra quyết định thành lập.

- Các phòng có Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng do Giám đốc Viện chuyên ngành đề nghị, Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng ra quyết định bổ nhiệm.

Trưởng phòng, xướng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện chuyên ngành về quản lý, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình theo pháp luật và quy chế của Viện KHCN Xây dựng và Viện chuyên ngành.

Điều 5. Nhân lực:

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tại thời điểm ban hành Quyết định này là: 23 người;

- Khi có nhu cầu thay đổi nhân sự, Giám đốc Viện chuyên ngành đề nghị Viện trưởng Viện KHCN Xây dựng ra quyết định thay đổi.

Điều 6. Tài sản:

- Tổng giá trị tài sản được giao quản lý và sử dụng tính tại thời điểm ban hành quyết định này (có danh mục và giá trị tài sản kèm theo) và được điều chỉnh khi thay đổi.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quyết định trước đây trái với quyết định này được bãi bỏ.

Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Giám đốc Viện chuyên ngành Bê tông và Trưởng các đơn vị thuộc Viện KHCN Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 7
- Bộ Xây dựng (để b/c)
- Đảng uỷ, Lãnh đạo Viện KHCN XD
- Lưu VT. TC-HC.



PGS. TS. Cao Duy Tiến